

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THƯỜNG XUÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ - ST

Ngày 21 tháng 7 năm 2022

V/v: “*Tranh chấp về hôn nhân*

*và gia đình, ly hôn*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN**

*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Lê Thị Tâm**

*Các hội thẩm nhân dân:* **Bà: Nguyễn Thị Thanh và bà Lê Thị Liên**

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2022/TLST- HNGĐ ngày 17/02/2022 về việc: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/7/2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hồ Sỹ T, sinh năm: 1961

*Địa chỉ:* Khu phố 2, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị L, sinh năm: 1968

*Địa chỉ:* Khu phố 2, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (*vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 09/02/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hồ Sỹ T trình bày:

*Về hôn nhân:* Ông Hồ Sỹ T và bà Lê Thị L xây dựng gia đình vào đầu năm 1993, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, đến ngày 28/5/1993 vợ chồng đến Ủy ban nhân dân xã XB, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Đến ngày 17/3/2017 bà Lê Thị L đã tự ý bỏ nhà đi không một lời căn dặn chồng con. Và cũng từ đó đến nay đã 04 (bốn) năm trôi qua gia đình hai bên nội, ngoại,

các con đã tìm cách liên lạc với bà L, nhưng vẫn không có tin tức gì, chính quyền địa phương cũng không ai biết địa chỉ, nơi ở của bà L. Ngày 06/01/2021, ông T làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà L mất tích. Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân đã ra Quyết định thông báo nhả tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định để tìm kiếm bà L nhưng vẫn không có kết quả. Ngày 25/11/2021 Tòa án nhân dân huyện TX đã ra Quyết định tuyên bố bà Lê Thị L mất tích. Kể từ khi Tòa án tuyên bố bà L mất tích đến nay, bà L cũng không có tin tức gì. Ông T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Để đảm bảo quyền lợi cho bản thân, ông làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Lê Thị L.

*Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là Hồ Thị Ngọc A, sinh ngày: 20/7/1994 và cháu Hồ Thị Khánh H, sinh ngày 10/01/2001. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, có sức khỏe, lao động bình thường và đã tự lo cho bản thân nên ông Trung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản; công nợ:* Ông Hồ Sỹ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh về nguyên nhân và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương xác nhận: Ông Hồ Sỹ T và bà Lê Thị L kết hôn từ năm 1993, sau khi kết hôn ông, bà chung sống với nhau tại khu 2, thị trấn TX, huyện Thường Xuân, ông T công tác tại UBND huyện TX, bà L là người lao động tự do. Trong quá trình chung sống ông, bà đã sinh 02 người con, các cháu đều đã trưởng thành, vợ chồng ông T, bà L mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không rõ, chỉ biết bà Lê Thị L đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ năm 2017 đến nay, chính quyền, địa phương không biết bà L đi đâu, làm gì, cũng không nghe tin tức gì về bà L.

Đại diện Viện kiểm sát biểu quan điểm:

*Về thủ tục tố tụng:* Trình tự thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

*Về hôn nhân:* Áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hồ Sỹ T được ly hôn bà Lê Thị L.

*Về con chung:* Không yêu cầu giải quyết.

*Về tài sản, công nợ:* Không yêu cầu tòa án giải quyết. Về án phí ông Hồ Sỹ Trung phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ông Hồ Sỹ T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, việc vắng mặt bị đơn bà Lê Thị L, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết, Thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các loại văn bản tố tụng khác tại địa

phương nơi cư trú cuối cùng của bà Lê Thị L, nhưng bà L đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Ông Hồ Sỹ T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị L. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 277 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

[2]. *Về hôn nhân*: Ông Hồ Sỹ T và bà Lê Thị L, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật, đủ cơ sở xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân ông Hồ Sỹ T làm đơn xin ly hôn là do bà Lê Thị L đã bỏ đi khỏi địa phương nhiều năm, không liên lạc với ông T; Ông T không biết bà L đi đâu, làm gì và đang ở đâu, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại Quyết định số: 01/2021/QDST-VDS ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tuyên bố mất tích đối với bà Lê Thị L đã có hiệu lực pháp luật. Như vậy, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hồ Sỹ T và bà Lê Thị L là phù hợp với khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Hồ Thị Ngọc A, sinh ngày: 20/7/1994 và cháu Hồ Thị Khánh H, sinh ngày 10/01/2001. Căn cứ vào giấy khai sinh của các cháu, đủ cơ sở xác định 02 (hai) cháu là con chung của ông T và bà L. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, có sức khỏe, lao động bình thường và đã tự lo cho bản thân nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về tài sản; công nợ*: Ông Hồ Sỹ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Hồ Sỹ T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Lê Thị L đã được Tòa án tiến hành niêm yết các loại văn bản tố tụng. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 BLTTDS để giải quyết vắng mặt ông Hồ Sỹ T và bà Lê Thị L là phù hợp quy định của pháp luật.

[5]. *Về án phí*: Ông Hồ Sỹ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 5; Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định “Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hồ Sỹ T

Về hôn nhân: Ông Hồ Sỹ T được ly hôn bà Lê Thị L

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Hồ Thị Ngọc A, sinh ngày: 20/7/1994 và cháu Hồ Thị Khánh H, sinh ngày 10/01/2001. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, có sức khỏe, lao động bình thường nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản; công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Hồ Sỹ T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông Trung đã nộp theo biên lai số 0015295 ngày 17/02/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, ông T đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Hồ Sỹ T, bị đơn bà Lê Thị L được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADSH.Thường Xuân;
- Đường sự;
- UBND Xuân Bái;
- Lưu HSVA.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lê Thị Tâm**

